

Bản án số 41/2020/HSST  
Ngày 08 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hà Thiện Thành

**Hội thẩm nhân dân:** Ông Đinh Công Hiến, ông Hoàng Quốc Trị

**Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa:** Ông **Hoàng Tuấn Hải** - Kiểm sát viên

Ngày 08/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/HSST ngày 13/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

\* **Đào Duy K** (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1991; tại xã S, huyện Q, tỉnh N; trú tại thôn M, xã S, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái máy xúc; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy K (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Bị hại:**

Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1971 (đã chết).

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã G, huyện V, tỉnh N.

\* **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Bà **Trịnh Thị X**, sinh năm 1930 (Là mẹ chị T);

Trú tại thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N.

Anh **Đinh Văn L**, sinh năm 1970 (Là chồng chị T);

Cháu **Đinh Đức L**, sinh năm 1997 (Là con chị T);

Đều trú tại xóm T, xã M, huyện V, tỉnh N.

Cháu **Đinh Thị Hoài T**, sinh năm 1991 (Là con chị T);

Cháu **Đinh Thị Diệu T**, sinh năm 1993 (Là con chị T);

Đều trú tại xã Ninh P, thành phố N, tỉnh N.

(Bà Trịnh Thị X, cháu Đinh Đức L, cháu Đinh Thị Hoài T, cháu Đinh Thị Diệu T đều ủy quyền cho anh Đinh Văn L theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2020 và ngày 03/5/2020). Anh L có mặt tại phiên tòa

**\* Bị đơn dân sự:**

Công ty TNHH T

Địa chỉ: Thôn Chính Đ, xã G, huyện V, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Văn D**, sinh năm 1979;

Chức danh: Giám đốc; Có mặt tại phiên tòa;

**\* Người làm chứng:**

Chị **Trần Thị Thu H**, chị **Trần Thị T** (Đều vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Duy K, có bằng trung cấp nghề Vận hành máy thi công nền, do trường Cao đẳng nghề Cơ điện xây dựng Tam Điệp cấp, là công nhân hợp đồng lao động của Công ty TNHH T. Công việc của K là lái máy xúc lật của Công ty đưa đá vào máy nghiền và dọn vệ sinh bên bãi sau giờ làm trong khuôn viên mỏ đá, thuộc thôn Chính Đ, xã G, huyện V, tỉnh N. Khoảng 18 giờ, ngày 20/4/2020 K điều khiển máy xúc lật nhãn hiệu Liugong để ủi, gạt dọn vệ sinh trong mỏ đá; khi điều khiển máy xúc lật lên dốc máy nghiền của mỏ đá, vì đoạn đường cua lên hẹp nên K điều khiển máy xúc lật lùi lại phía sau để lấy lái lên dốc. Quá trình điều khiển máy xúc lật lùi lại phía sau do cầu thả không chú ý quan sát phía sau nên K để máy xúc lật do K điều khiển va chạm với xe mô tô BKS: 35N1 – \*\*\*\* do bà Phạm Thị T là công nhân dọn vệ sinh cùng công ty điều khiển phía sau. Hậu quả: Bà Phạm Thị T bị bánh sau bên phải của máy xúc lật đè qua người tử vong tại hiện trường.

Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 xe mô tô BKS: 35N1 – \*\*\*\*\* và 01 máy xúc lật nhãn hiệu Liugong, số khung: 131270, số máy: 61560010095B, đã qua sử dụng để khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết; đồng thời ra quyết định trưng cầu pháp y tử thi Phạm Thị T để xác định nguyên nhân tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 22/KLGD - PC09 – PY, ngày 04 tháng 5 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị T: **Đa chấn thương**.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-GV ngày 12/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố **Đào Duy K** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Vô ý làm chết người**”, theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Đào Duy K** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vô ý làm chết người”, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất hối hận và cùng bị đơn dân

sự bồi thường cho gia đình bị hại 250.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Đinh Văn L là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Anh là chồng của chị Phạm Thị T, chiều ngày 20/4/2020 chị T bị tai nạn tử vong tại hiện trường; xác nhận, đã thỏa thuận và nhận 250.000.000 đồng tiền do bị cáo và bị đơn dân sự bồi thường; không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ông Bùi Văn D là người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Đào Duy K là người điều khiển máy xúc lật của Công ty TNHH T. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/04/2020, K điều khiển máy xúc lật nhãn hiệu Liugong để ủi, gạt dọn vệ sinh trong mỏ đá. K để máy xúc lật va chạm với xe mô tô BKS: 35N1 – \*\*\*\*\* làm bà Phạm Thị T tử vong. Sau khi vụ án xảy ra đại diện của Công ty TNHH T mới biết. Bị cáo cùng Công ty bồi thường cho gia đình bị hại 250.000.000 đồng (Trong đó bị cáo K bồi thường 50.000.000 đồng, Công ty bồi thường 200.000.000 đồng). Hiện nay, Công ty TNHH T đã được cơ quan Công an trả lại 01 máy xúc lật nhãn hiệu Liugong và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Duy K phạm tội “Vô ý làm chết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Duy K từ 18 tháng đến 24 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Đào Duy K** cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đào Duy K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Đào Duy K có bằng trung cấp nghề Vận hành máy thi công nền. Khoảng 18 giờ, ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại công trường khai thác đá, của Công ty TNHH T, thuộc thôn Chính Đ, xã G, huyện V. Bị cáo Đào Duy K điều khiển máy xúc lật để ủi, gạt dọn vệ sinh trong khuôn viên mỏ đá, tại khu vực chân dốc đi lên máy nghiền đá. Do cẩu thả, thiếu chú ý quan sát phía sau nên khi điều khiển máy xúc lùi lại phía sau đã để bánh sau bên phải máy xúc lật do mình điều khiển đè lên người bà Phạm Thị T là công nhân dọn vệ sinh đang điều khiển xe mô tô đi ở phía sau. Hậu quả, bà T bị tử vong.

Bộ luật Hình sự quy định:

**Điều 128. Tội vô ý làm chết người.**

*1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

[3]. Hành vi của bị cáo Đào Duy K đã nêu trên là phạm tội “Vô ý làm chết người”, được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vô ý xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Duy K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại theo thoả thuận cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều

kiện dễ bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại số tiền 250.000.000 đồng (Trong đó, bị cáo K bồi thường 50.000.000 đồng, Công ty TNHH T bồi thường 200.000.000 đồng). Anh Đinh Văn L là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS: 35N1 – \*\*\*\*, đã bị hư hỏng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của vợ chồng bà Phạm Thị T và ông Đinh Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả chiếc xe mô tô trên cho ông L. Ông L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với 01 máy xúc lật nhãn hiệu Liugong đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định máy xúc lật được kiểm định, đủ điều kiện hoạt động. Đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại máy xúc lật nêu trên cho ông Bùi Văn D là Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T. Ông D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố**: Bị cáo **Đào Duy K** phạm tội “**Vô ý làm chết người**”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Đào Duy K** 18 (Mười tám) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 08/9/2020.

Giao bị cáo **Đào Duy K** cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

## **2. Về án phí:**

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đào Duy K phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh N;
  - VKSND tỉnh N;
  - Công an huyện V;
  - Chi cục THADS huyện V;
  - VKSND huyện V;
  - Bị cáo; người ĐDHP của người bị hại;
  - Bị đơn dân sự;
  - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thiện Thành**